

Số: /GLHX-SXD

Quảng Ngãi, ngày tháng 7 năm 2026

**GIẤY PHÉP LƯU HÀNH XE QUÁ TẢI TRỌNG, XE QUÁ KHỔ GIỚI HẠN,
XE VẬN CHUYỂN HÀNG SIÊU TRƯỜNG, SIÊU TRỌNG TRÊN ĐƯỜNG BỘ**
Có giá trị đến hết ngày 15 tháng 8 năm 2026

- Căn cứ Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27/6/2024;
- Căn cứ Thông tư số 12/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ; lưu hành xe quá khổ giới hạn, xe quá tải trọng, xe bán xích trên đường bộ; hàng siêu trường, siêu trọng, vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng; xếp hàng hóa trên phương tiện giao thông đường bộ; cấp giấy phép lưu hành cho xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bán xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ; được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 19/2026/TT-BXD ngày 08 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;
- Xét đơn đề nghị cấp Giấy phép lưu hành xe quá tải, xe quá khổ giới hạn, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ ngày 15/7/2026 của Công ty TNHH MTV 19/5 (địa chỉ: Thôn Định Tân, xã Đông Sơn, tỉnh Quảng Ngãi); hồ sơ tiếp nhận trực tuyến qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Bộ Xây dựng ngày 15/7/2026, mã hồ sơ: H48.42-260715-170002.

Cho phép lưu hành xe quá khổ giới hạn trên đường bộ của Công ty TNHH MTV 19/5, với các thông tin và điều kiện quy định như sau:

1. Thông tin tổ hợp xe:	
Thông số kỹ thuật	Ô tô bơm bê tông
Số Giấy chứng nhận kiểm định	06636/26
Biển số đăng ký (đăng ký tạm đối với trường hợp chưa hoàn thành việc đăng ký chính thức)	76H-009.88
2. Thông tin thiết bị chuyên dùng để hỗ trợ phục vụ vận chuyển lắp, đặt trên xe (nếu có): Không có.	
Tên (nhãn hiệu) thiết bị:	
Khối lượng bản thân của thiết bị (kg):	
Kích thước bao của thiết bị (dài x rộng x cao) (m):	
Tính năng của thiết bị (ghi theo thiết kế của nhà sản xuất):	
3. Thông tin hàng hóa đề nghị chuyên chở: Không chở hàng.	
Loại hàng:	
Kích thước (D x R x C) m:	Tổng khối lượng: kg
4. Thông tin kích thước, khối lượng toàn bộ của tổ hợp xe sau khi xếp hàng hóa lên xe:	
Kích thước (D x R x C) m: (11,132x 2,57x 4,0)m	Hàng vượt phía trước thùng xe: 0,0 m
Hàng vượt hai bên thùng xe: 0,0 m	Hàng vượt phía sau thùng xe: 0,0 m

Khối lượng toàn bộ của xe: 26.215 kg
5. Tải trọng lớn nhất được phân bổ lên trục xe sau khi xếp hàng hóa lên xe:
Trục đơn: $\leq 10,0$ tấn
Cụm trục kép: $\leq 16,0$ tấn, khoảng cách giữa 02 tâm trục liền kề: $d \geq 1,3m$
Cụm trục ba: Không có.

6. Tuyến đường vận chuyển

- **Nơi đi:** Km1034/Quốc lộ 1, tỉnh Quảng Ngãi.
- **Nơi đến:** Km1027/Quốc lộ 1, tỉnh Quảng Ngãi.
- **Các tuyến đường được đi:** Từ Km1034+00/QL.1 → điểm đến tại Km1027+00/QL.1, tỉnh Quảng Ngãi và ngược lại.

7. Các điều kiện quy định khi lưu hành xe trên đường bộ

- Chủ phương tiện, người điều khiển phương tiện phải tuân thủ các quy định của Luật Đường bộ, Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ và các quy định pháp luật khác có liên quan.

- Xe phải có hệ thống hãm đủ hiệu lực (kể cả RM/SMRM kéo theo); hệ thống liên kết nối xe đầu kéo với RM/SMRM phải chắc chắn, bảo đảm an toàn và đúng quy định của nhà sản xuất; phải có còi, đèn báo hiệu điểm nhô ra lớn nhất của kích thước bao ngoài của xe theo quy định.

- Khi lưu hành trên đường cao tốc và qua hầm đường bộ, trạm thu phí phải tuân thủ quy định về tốc độ, khoảng cách, làn đường và các quy định về quản lý, khai thác của công trình hoặc hướng dẫn của đơn vị quản lý công trình đó. Khi qua cầu, xe chạy đúng làn đường với tốc độ quy định trên đường bộ; không dừng, đỗ, phanh, hãm xe trên cầu. Không dừng, đỗ xe trong phạm vi đường ngang.

- Phải chịu sự kiểm tra, kiểm soát của các lực lượng kiểm soát giao thông trên đường.

8. Số điện thoại liên hệ của cơ quan cấp giấy phép lưu hành xe: 0255.3825.827./.

Nơi nhận:

- Công ty TNHH MTV 19/5;
- Giám đốc Sở (báo cáo);
- Phó Giám đốc Sở (Nguyễn Đức Hương);
- Phòng CSGT - Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Trang TTĐT Sở;
- Lưu: VT, KCHT.tvtri.20

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Đức Hương